Ủy ban nhân dân
tỉnh Tây Ninh
06.11.2023 16:20:50
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2280/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung và phân khai Kế hoạch đầu tư công năm 2023 Hỗ trợ mục tiêu huyện, thị xã, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về việc Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của HĐND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về việc Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 - nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 – nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 — nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 – nguồn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 153/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

a. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 - Tỉnh hỗ trợ mục tiêu – Hỗ trợ Chương trình giáo dục tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2023-2025: 9.780 triệu đồng - nguồn xổ số kiến thiết *(Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm tám mươi triệu đồng)*.

b. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 - Tỉnh hỗ trợ mục tiêu – Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021-2025 từ nguồn điều chỉnh giảm tại khoản a Điều 1 này.

(Đính kèm biểu số 01)

Điều 2. Phân khai Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Phân khai Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 -Tỉnh hỗ trợ mục tiêu huyện, thị xã, thành phố là 43.606 triệu đồng – nguồn xổ số kiến thiết (*Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ sáu trăm lẽ sáu triệu đồng)*. Cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025: 13.826 triệu đồng – nguồn số số kiến thiết *(Bằng chữ: Mười ba tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu đồng)*.

- Hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021-2025: 29.780 triệu đồng - nguồn xổ số kiến thiết *(Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng)*. Trong đó:

+ Thành phố Tây Ninh: 3.000 triệu đồng.

+ Châu Thành: 9.400 triệu đồng.

+ Thị xã Trảng Bàng: 3.600 triệu đồng.

+ Huyện Gò Dầu: 6.200 triệu đồng.

+ Huyện Dương Minh Châu: 4.395 triệu đồng.

+ Huyện Tân Biên: 3.185 triệu đồng.

(Đính kèm biểu số 02)

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh bổ sung Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 – nguồn ngân sách nhà nước và các Quyết định phân khai, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 có liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- CVP, PVP, KT;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Dương Văn Thắng

BIỂU SỐ 01

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 - NGUỒN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 2280 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đvt: triệu đồng

STT	Dự án	Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
		Trước khi điều chỉnh	Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Sau khi điều chỉnh	
A	**TỈNH HỖ TRỢ MỤC TIÊU**	**50,000**	**0**	**50,000**	
1	Hỗ trợ dự án Đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2023-2025	30,000	-9,780	20,220	
2	Hỗ trợ Đề án xây dựng trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021-2025	20,000	9,780	29,780	

BIỂU SỐ 02

PHÂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 - NGUỒN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đvt: triệu đồng

TT	Dự án	Chủ đầu tư	Chủ trì liên kết	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án (Quyết định phê duyệt điều chỉnh nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (ngân sách tỉnh)	TMĐT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	TỔNG CỘNG										**63,600**	**74,504**	**43,606**	
I	**Hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025**										**28,000**		**13,826**	
.1	**UBND huyện Châu Thành**													
1	Dự án liên kết sản xuất, xay xát và tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao theo hướng VietGAP trên địa bàn tỉnh		Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Lúa Vàng Việt	xã Thanh Điền, huyện Châu Thành	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7954496	281	2020,2 ha	2022-2024	971/QĐ-UBND 25/4/2022		50,970	10,000	Hỗ trợ 30% nhưng không quá 10 tỷ đồng theo quy định tại QĐ 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019
L2	**UBND huyện Dương Minh Châu**													
2	Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nấm ăn và nấm dược liệu trên địa bàn huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh		Công ty TNHH Kinh doanh Đầu tư Phát triển Công nghệ Nam Việt	xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu	Kho bạc nhà nước huyện Dương Minh Châu	1132688	281	Đầu tư hạ tầng máy móc, thiết bị sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu	2022-2024	7607/QĐ-UBND 09/12/2022		12,752	3,826	Hỗ trợ 30%
II	**Hỗ trợ Đề án xây dựng trụ sở làm việc, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021-2025**										**35,600**	**74,504**	**29,780**	
L1	**UBND thành phố Tây Ninh**										**3,000**	**6,340**	**3,000**	
1	Trụ sở công an xã Thạnh Tân	Ban QLDA ĐTXD thành phố Tây Ninh		xã Thạnh Tân	Kho bạc nhà nước Tây Ninh	8008749	041	Xây mới	2023-2025	1379/QĐ-UBND 27/12/2022	1,546	3,170	1,546	
2	Trụ sở công an xã Bình Minh	Ban QLDA ĐTXD thành phố Tây Ninh		xã Bình Minh	Kho bạc nhà nước Tây Ninh	8003046	041	Xây mới	2023-2025	1362/QĐ-UBND 27/12/2022	1,454	3,170	1,454	
L2	**UBND huyện Châu Thành**										**12,495**	**25,246**	**9,400**	
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Biên Giới huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành		xã Biên Giới	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7984289	041	Xây mới khối nhà làm việc 01 trệt. Xây mới nhà xe 02 bánh. San lấp, sân nền. Hệ thống điện nước; hạ tầng kỹ thuật.	2023 - 2025	584/QĐ-UBND 30/12/2022	1,500	3,171	1,500	
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Đồng Khởi huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành		xã Đồng Khởi	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7980929	041	Phòng làm việc, phòng họp, phòng tiếp dân, kho tạm giữ tang vật, phòng ở CBCS, nhà ăn, nhà xe, phòng tạm giữ hành chính	2023 - 2025	560/QĐ-UBND 20/12/2022	1,600	3,170	500	

TT	Dự án	Chủ đầu tư	Chủ trì liên kết	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án (Quyết định phê duyệt điều chỉnh nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (ngân sách tỉnh)	TMĐT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hòa Hội huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành		xã Hòa Hội	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7984288	041	Phòng làm việc, phòng họp, phòng tiếp dân, kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính, phòng ở CBCS, nhà ăn, nhà xe, phòng tạm giữ hành chính	2023 - 2025	103/QĐ-UBND 09/03/2023	1,600	3,156	1,200	
	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Ninh Điền huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành		xã Ninh Điền	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7984292	041	Quy mô: XD Khối làm việc (1 trệt): các phòng làm việc, phòng nghỉ, phòng trực, tạm giữ, tiếp dân, kho, vệ sinh. Nhà để xe CB và nhà để xe tạm giữ.	2023 - 2025	104/QĐ-UBND 09/03/2023	1,600	3,163	1,000	
	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hòa Thạnh huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành		xã Hòa Thạnh	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7984290	041	Xây mới khối nhà làm việc 01 trệt 01 lầu. Xây mới nhà xe 02 bánh; cột cờ. Cải tạo nhà nghỉ cán bộ chiến sĩ. Hệ thống điện nước; hạ tầng kỹ thuật.	2023 - 2025	583/QĐ-UBND 30/12/2022	1,600	3,157	1,000	
	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Phước Vinh huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành		xã Phước Vinh	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7980930	041	Phòng làm việc, phòng họp, phòng tiếp dân, kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính, phòng ở CBCS, nhà ăn, nhà xe, phòng tạm giữ hành chính	2023 - 2025	561/QĐ-UBND 20/12/2022	1,500	3,139	1,500	
	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Trí Bình huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành		xã Trí bình	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7984069	041	Phòng làm việc, phòng họp, phòng tiếp dân, kho tạm giữ tang vật vi phạm hành chính, phòng ở CBCS, nhà ăn, nhà xe, phòng tạm giữ hành chính	2023 - 2025	537/QĐ-UBND 06/12/2022	1,595	3,137	1,200	
	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hào Đước huyện Châu Thành	Ban QLDA ĐTXD huyện Châu Thành		xã Hảo Đước	Kho bạc nhà nước huyện Châu Thành	7980932	041	Quy mô: XD Khối làm việc (1 trệt, 1 lầu): các phòng làm việc, phòng nghỉ, phòng trực, tạm giữ, tiếp dân, kho, vệ sinh. Nhà để xe CB và nhà để xe tạm giữ; Khuôn viên: sân nền, đường vào, cột cờ, cổng + hàng rào mặt trước.	2023 - 2025	105/QĐ-UBND 09/3/2023	1,500	3,153	1,500	
.3	**UBND thị xã Trảng Bàng**										4,755	9,804	3,600	
	Xây dựng trụ sở công an xã Phước Chỉ	Ban QLDA ĐTXD thị xã Trảng Bàng		xã Phước Chỉ, TX Trảng Bàng	Kho bạc nhà nước thị xã Trảng Bàng	7953813	041	Xây mới	2023-2025	2583/QĐ-UBND 24/4/2023	1,510	3,168	1,060	
	Xây dựng trụ sở công an xã Hưng Thuận	Ban QLDA ĐTXD thị xã Trảng Bàng		xã Hưng Thuận, TX Trảng Bàng	Kho bạc nhà nước thị xã Trảng Bàng	7953812	041	Xây mới	2023-2025	2584/QĐ-UBND 24/4/2023	1,730	3,467	1,395	
	Xây dựng trụ sở công an xã Đôn Thuận	Ban QLDA ĐTXD thị xã Trảng Bàng		xã Đôn Thuận, TX Trảng Bàng	Kho bạc nhà nước thị xã Trảng Bàng	7953811	041	Xây mới	2022-2024	2585/QĐ-UBND 24/4/2023	1,515	3,169	1,145	
.4	**UBND huyện Gò Dầu**										6,200	12,750	6,200	
	Nhà làm việc công an xã Hiệp Thạnh	Ban QLDA ĐTXD huyện Gò Dầu		Xã Hiệp Thạnh	Kho bạc nhà nước huyện Gò Dầu	7989032	041	Xây mới Khối nhà làm việc (khối nhà 2 tầng có diện tích sàn xây dựng 412,0 m²).	2022-2023	5126/QĐ-UBND 15/11/2022	1,550	3,170	1,550	

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Chủ trì liên kết	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án (Quyết định phê duyệt điều chỉnh nếu có)	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 (ngân sách tỉnh)	TMĐT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
2	Nhà làm việc công an xã Phước Trạch	Ban QLDA ĐTXD huyện Gò Dầu		Xã Phước Trạch	Kho bạc nhà nước huyện Gò Dầu	7989033	041	Xây mới Khối nhà làm việc (khối nhà 2 tầng có diện tích sàn xây dựng 409,2 m²).	2022-2023	5125/QĐ-UBND 15/11/2022	1,550	3,170	1,550	
3	Nhà làm việc công an xã Cẩm Giang	Ban QLDA ĐTXD huyện Gò Dầu		Xã Cẩm Giang	Kho bạc nhà nước huyện Gò Dầu	7989031	041	+ Xây mới khối nhà làm việc + Các hạng mục phụ: Xây mới nhà xe 02 bánh, nền sân bê tông đá 1x2 và khắc chữ bảng tên.	2022-2023	5124/QĐ-UBND 15/11/2022	1,550	3,161	1,550	
4	Nhà làm việc công an xã Thạnh Đức	Ban QLDA ĐTXD huyện Gò Dầu		Xã Thạnh Đức	Kho bạc nhà nước huyện Gò Dầu	7989030	041	+ Xây mới khối nhà làm việc + Các hạng mục phụ: san lấp và kè chắn đất, xây mới hàng rào lưới B40, nền sân bê tông đá 1x2.	2022-2023	5127/QĐ-UBND 15/11/2022	1,550	3,249	1,550	
	UBND huyện Dương Minh Châu										**4,395**	**9,532**	**4,395**	
1	Xây mới nhà làm việc Công an xã Bàu Năng	Ban QLDA ĐTXD huyện Dương Minh Châu		xã Bàu Năng	Kho bạc nhà nước huyện Dương Minh Châu	8001866	041	Xây mới: Nhà làm việc, hạng mục phụ	2022-2023	5485/QĐ-UBND 31/10/2022	1,444	3,168	1,444	
2	Xây mới nhà làm việc Công an xã Truông Mít	Ban QLDA ĐTXD huyện Dương Minh Châu		xã Truông Mít	Kho bạc nhà nước huyện Dương Minh Châu	8001865	041	Xây mới: Nhà làm việc, hạng mục phụ	2022-2023	5483/QĐ-UBND 31/10/2022	1,433	3,168	1,433	
3	Xây mới nhà làm việc Công an xã Lộc Ninh	Ban QLDA ĐTXD huyện Dương Minh Châu		xã Lộc Ninh	Kho bạc nhà nước huyện Dương Minh Châu	8001850	041	Xây mới: Nhà làm việc, hạng mục phụ	2022-2023	5478/QĐ-UBND 31/10/2022	1,518	3,196	1,518	
	UBND huyện Tân Biên										**4,755**	**10,832**	**3,185**	
1	Nhà làm việc Công an xã Mỏ Công	Ban QLDA ĐTXD huyện Tân Biên		xã Mỏ Công	Kho bạc nhà nước huyện Tân Biên	7931581	041	xây mới	2023-2025	4938/QĐ-UBND 10/11/2022	1,585	3,615	1,585	
2	Nhà làm việc Công an xã Tân Phong	Ban QLDA ĐTXD huyện Tân Biên		xã Tân Phong	Kho bạc nhà nước huyện Tân Biên	8012497	041	xây mới	2023-2025	6377/QĐ-UBND 30/12/2022	1,585	3,563	800	
3	Nhà làm việc Công an xã Trà Vong	Ban QLDA ĐTXD huyện Tân Biên		xã Trà Vong	Kho bạc nhà nước huyện Tân Biên	8012860	041	xây mới	2023-2025	6376/QĐ-UBND 30/12/2022	1,585	3,654	800	